

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1197* /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-BTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 246/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 10 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gọi và địa vị pháp lý:



a) Tên gọi: Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang (*sau đây gọi tắt là Quỹ*). Tên giao dịch quốc tế: Tuyen Quang Province Disaster Prevention Fund, viết tắt là Tuyen Quang DPF.

b) Địa vị pháp lý: Quỹ Phòng, chống thiên tai là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quyết định thành lập. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Khu vực VIII và các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

c) Trụ sở: Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh đặt tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Tô 9, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

a) Tham mưu, hướng dẫn việc lập Kế hoạch thu Quỹ hàng năm để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thu đối với từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh; triển khai thông báo kế hoạch thu Quỹ cho từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

b) Tổng hợp các trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn thu nộp Quỹ mỗi năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn thu nộp Quỹ do ảnh hưởng thiệt hại thiên tai đột xuất gây ra thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Tiếp nhận, quản lý kinh phí thu nộp của các tổ chức và cá nhân cư trú trên địa bàn tỉnh theo Quyết định hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

d) Tham mưu phân bổ, cấp phát kinh phí từ Quỹ Phòng, chống thiên tai để chi cho các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ các cấp.

đ) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ theo quy định tại khoản 11, Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (*sau đây được gọi là Nghị định 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025*);

e) Công khai kết quả thu Quỹ, báo cáo quyết toán thu chi theo quy định; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

g) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thu nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán Quỹ; công khai thu, chi Quỹ theo quy định.

h) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại khoản 12, Điều 1 Nghị định 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025.

i) Thực hiện điều chuyển quỹ hỗ trợ cho địa phương khác trong trường hợp cấp bách theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 15, Điều 1 Nghị định 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025.

k) Tham mưu ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ cấp tỉnh.

l) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý và điều hành Quỹ: Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan Quản lý Quỹ, cơ cấu tổ chức gồm có: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, công chức, viên chức (sau đây gọi là bộ phận nghiệp vụ).

a) Giám đốc Quỹ: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách lĩnh vực Phòng, chống thiên tai; là người đại diện pháp nhân của Quỹ, được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

b) Phó Giám đốc: Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

c) Kế toán trưởng và Bộ phận nghiệp vụ: Do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định thành lập, kiện toàn trên cơ sở đề xuất của Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi bao gồm công chức, viên chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc biệt phái đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thay thế và bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Thay thế các Quyết định:

- Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc thành lập Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Giang.

b) Bãi bỏ các Quyết định:

- Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Ban Kiểm soát Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố mở tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai ở cấp huyện của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc thành lập Ban kiểm soát Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Giang;

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo;
- Chuyên viên khối NCTH;
- Lưu: VT, KTN (Toàn).

CHỦ TỊCH



Phan Huy Ngọc